



**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL



---

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI  
TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19  
CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI**

---

# Nội dung trình bày

**1**

**Kế hoạch triển khai**

**2**

**Thông tin về vắc xin COVID-19 sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi**

- **Vắc xin Spikevax của Moderna**
- **Vắc xin Comirnaty của Pfizer/BioNTech**

---

**PHẦN 1**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN COVID-19 CHO**  
**TRẺ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI**

---

# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(1)</sub>

## **Thực hiện theo các Hướng dẫn BHYT, tổ chức tương tự các CD trước**

- ❖ Quyết định 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 về Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07/01/2022.
- ❖ Quyết định 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về Hướng dẫn tạm thời Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
- ❖ Các văn bản về An toàn tiêm chủng: Văn bản số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 về triển khai công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và Văn bản số 5488/BYT-KCB hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng
- ❖ Công văn số 3886/BYT-DP ngày 11/5/2021 về Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(2)</sub>

## 1. Văn bản chỉ đạo CD tiêm cho trẻ 5 đến dưới 12 tuổi

- Công văn số 1535/BYT-DP ngày 28/3/2022 của BYT về tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.
- Công văn số 1815/BYT-CNTT ngày 08/4/2022 của BYT về việc chuẩn bị triển khai tiêm vắc xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.
- Công văn số 1848/BYT-DP ngày 13/4/2022 của BYT về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người đã mắc COVID-19.
- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/4/2022 của UBND TP về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022

# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(3)</sub>

---

## 2. Mục tiêu

- **Mục tiêu chung:** Phòng, chống dịch COVID-19 chủ động cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19
- **Mục tiêu cụ thể:**
  - + > 95% trẻ từ 5 – dưới 12 tuổi (đủ ĐK TC) trên địa bàn TP Hà Nội được tiêm đủ mũi vắc xin phòng COVID-19
  - + Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

# KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(4)</sub>

## 3. Đối tượng

- Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi (độ tuổi đủ SN đến thời điểm triển khai) (trẻ đi học & không đi học)
- Dự kiến: khoảng 1.009.051 trẻ:
  - Mẫu giáo: 157.039 trẻ.
  - Tiểu học (năm học 2021-2022): 743.200 trẻ
  - THCS (năm học 2021-2022): 102.166 trẻ
  - Không đi học trên địa bàn HN, nhưng sinh sống tại HN: 6.646 trẻ

# KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sup>(5)</sup> Đối tượng theo địa bàn

TT	Quận huyện	Khối mẫu giáo	Khối tiểu học (năm học)	Khối THCS	Trẻ 5-11 tuổi không đi học,	Tổng trẻ
	<b>Tổng toàn TP</b>	<b>157.039</b>	<b>743.200</b>	<b>102.166</b>	<b>6.646</b>	<b>1.009.051</b>
1	Hoàn Kiếm	2.595	6.818	1.293	14	10.720
2	Hai Bà Trưng	4.531	20.288	2.430	202	27.451
3	Ba Đình	4.157	13.929	2.648	197	20.931
4	Đống Đa	6.014	28.309	3.776	568	38.667
5	Tây Hồ	2.731	13.240	2.105	168	18.244
6	Thanh Xuân	4.663	20.339	3.924	200	29.126
7	Cầu Giấy	5.283	30.954	3.762	65	40.064
8	Long Biên	6.559	33.162	4.150	161	44.032
9	Hoàng Mai	10.244	38.821	4.910	2.127	56.102
10	Bắc Từ Liêm	5.821	29.714	3.658	287	39.480
11	Nam Từ Liêm	3.800	28.503	3.748	602	36.653
12	Thanh Trì	5.611	31.528	4.201	201	41.541
13	Gia Lâm	5.886	29.284	4.098	89	39.357
14	Đông Anh	8.183	40.494	5.011	138	53.826
15	Sóc Sơn	8.082	32.812	4.801	100	45.795
16	Mê Linh	6.097	25.258	3.070	123	34.548
17	Hà Đông	8.561	39.961	5.688	183	54.393
18	Quốc Oai	4.098	19.955	2.754	32	26.839
19	Thường Tín	5.202	25.233	3.454	106	33.995
20	Mỹ Đức	3.989	18.628	2.944	63	25.624
21	Phú Xuyên	3.671	18.965	2.519	133	25.288
22	Thanh Oai	4.050	20.312	2.460	60	26.882
23	Ứng Hòa	3.831	17.121	2.534	45	23.531
24	Chương Mỹ	7.129	33.409	4.796	83	45.417
25	Sơn Tây	2.873	14.690	1.994	201	19.758
26	Đan Phượng	3.313	16.514	2.225	53	22.105
27	Hoài Đức	5.742	26.473	4.541	76	36.832
28	Thạch Thất	4.699	22.077	2.761	51	29.588
29	Ba Vì	6.048	28.310	3.342	232	37.932
30	Phúc Thọ	3.576	18.099	2.569	86	24.330
	<b>Tổng</b>	<b>157.039</b>	<b>743.200</b>	<b>102.166</b>	<b>6.646</b>	<b>1.009.051</b>



# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI (6)

- **Điều tra trẻ đi học:** Nhà trường lập danh sách đối tượng theo lớp bao gồm tất cả học sinh trong độ tuổi từ 5- dưới 12 tuổi.
- **Trẻ không đi học:** Cán bộ Y tế phối hợp với chính quyền lập danh sách các khu vực dân cư, chú ý khu công nghiệp/cụm dân cư giáp ranh. Lập danh sách trẻ trong cộng đồng theo tổ dân phố/ Khu dân cư, trẻ trong các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ vắng lai, trẻ lang thang cơ nhỡ không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm chủng.

**Lưu ý:** Điều tra tiền sử mắc COVID-19 của trẻ

# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(7)</sub>

## 4. Thời gian, phạm vi, hình thức thực hiện

- ✓ Thời gian: bắt đầu Quý II/2022, tùy thuộc tiến độ phân bổ VX của BHYT;
- ✓ Phạm vi: đồng loạt toàn thành phố.
- ✓ Hình thức:
  - Tổ chức chiến dịch, cuốn chiếu mở rộng đối tượng tiêm theo lộ trình từ lứa tuổi cao xuống thấp, tiêm trước cho trẻ 11 tuổi (lớp 6)
  - Điểm tiêm: **trường học** (*điểm chính*); TYT (tiêm vét, tiêm đối tượng không đi học); bệnh viện (bệnh bẩm sinh, bệnh mãn tính ở tim phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu...tim phổi bất thường, phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào)

# I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI<sub>(8)</sub>

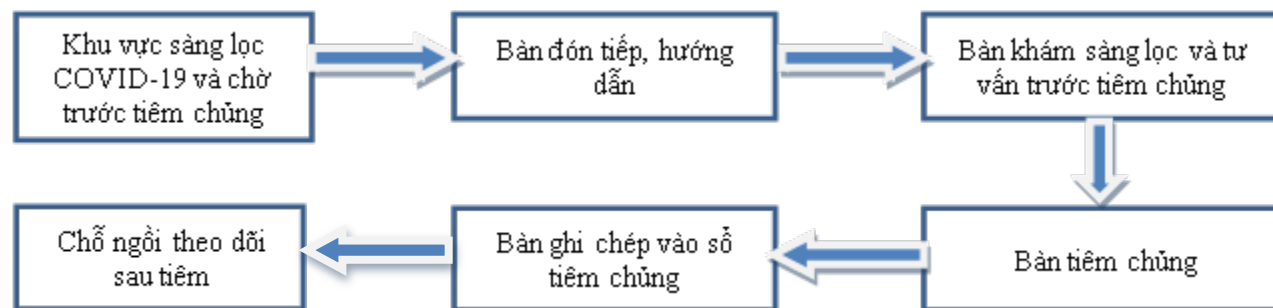
## 5. Truyền thông

- Đối tượng TT: giáo viên, phụ huynh, học sinh từ 5-dưới 12 tuổi.
- Hình thức: đa dạng qua báo đài Trung ương, Hà Nội, địa phương, tin nhắn Zalo, kênh thông tin nhà trường....
- Thời gian: trước, trong và sau chiến dịch.
- Nội dung: đối tượng tiêm đợt này, loại vắc xin, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, KH triển khai tiêm.

## 6. Cung ứng vắc xin, vật tư

- Vắc xin sử dụng: Spikevax (Moderna), Pfizer.
- TTYT QH tổng hợp, gửi dự trù VX gửi CDC.
- CDC căn cứ đối tượng, vắc xin vật tư được cấp để phân bổ.

# Quy trình Tổ chức tiêm chủng (1)



## II. TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG<sup>(2)</sup>

### 1. Chuẩn bị trước buổi tiêm chủng

- Thông báo cho cha mẹ/người giám hộ của trẻ. Gửi phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng và yêu cầu cha mẹ/người giám hộ ký vào phiếu.
- Khuyến khích sự tham gia của các bố mẹ hoặc người giám hộ của trẻ trong buổi tiêm chủng.
- Bố trí điểm tiêm chủng:
  - Chuẩn bị đủ trang thiết bị.
  - Bố trí điểm tiêm chủng đảm bảo an toàn và phòng chống lây nhiễm SARS-CoV-2.
  - Điểm tiêm trường học bố trí tiêm theo tổ, lớp. Tránh phản ứng lan truyền do sợ tiêm.



## II. TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG<sup>(7)</sup>

### Chuẩn bị sẵn sàng & đáp ứng xử trí cấp cứu tai biến sau tiêm

- ❖ Xử trí tại chỗ:
  - Sẵn sàng nhân lực và Hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế theo qui định tại Thông tư 51/TT-BYT ngày 29/12/2017.
  - Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim tiêm).
- ❖ Đội cấp cứu lưu động:
  - Ít nhất là 01 bác sỹ được tập huấn về cấp cứu hồi sức cơ bản; 01 điều dưỡng của bệnh viện, có các trang thiết bị, vật tư, thuốc thiết yếu về cấp cứu.
  - Sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng, thời gian tiếp cận dưới 10 phút.
- ❖ Bệnh viện thường trực cấp cứu:
  - Sở Y tế phân công cụ thể các bệnh viện trên địa bàn chịu trách nhiệm thường trực cấp cứu, sẵn sàng xử trí cấp cứu các trường hợp tai biến nặng sau tiêm.

## II. TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG<sup>(3)</sup>

### 2. Trong buổi tiêm chủng: thực hành tiêm chủng an toàn

- ❖ Khám SL trước tiêm: tuân thủ đúng chỉ định/chống chỉ định; Sử dụng phiếu KSL theo QĐ 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021. *Lưu ý, đối với trẻ đã mắc COVID-19, trì hoãn tiêm sau khi mắc bệnh 3 tháng, theo HD tại CV số 1848/BYT-DP ngày 13/4/2022.*
- ❖ Sử dụng vắc xin theo HD của NSX được BYT cho phép với mỗi loại vắc xin:
  - ✓ Vắc xin Moderna: Liều lượng 0,25 ml, tiêm bắp, lịch tiêm 2 mũi cách nhau 4 tuần.
  - ✓ Vắc xin Pfizer: Liều lượng 0,2 ml, tiêm bắp, lịch tiêm 2 mũi cách nhau 4 tuần.

*Lưu ý: Sử dụng cùng một loại vắc xin để tiêm đủ 2 mũi cho 1 đối tượng.*



## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BYT ngày ...tháng... năm 2021)

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM

Họ và tên trẻ: ..... Ngày sinh: ...../...../..... Nam  Nữ

CCCD/CMT/Hộ chiếu (nếu có):.....Số điện thoại:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Họ tên bố/mẹ/người giám hộ: .....Số điện thoại:.....

Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19:

Chưa tiêm

Đã tiêm, loại vắc xin:.....Ngày tiêm:.....

#### I. Sàng lọc

Thân nhiệt: ..... °C

Mạch: ..... lần/phút

1. Tiền sử rõ ràng phân vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Đang mắc bệnh cấp tính, mạn tính tiến triển	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Mắc các bệnh bẩm sinh, bệnh mạn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu...	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nghe tim, phổi bất thường <sup>i</sup>	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (ghi rõ tác nhân dị ứng:.....)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Các chống chỉ định/tri hoãn khác <sup>ii</sup> (nếu có, ghi rõ)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
.....		

#### II. Kết luận

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Đủ điều kiện tiêm chủng ngay: Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường

và **KHÔNG** có chống chỉ định tiêm vắc xin theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất

- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1

- Tri hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại mục 2

- Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3, 4

- Chuyển khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện: Khi **CÓ** bất thường tại mục 5, 6, 7

Lý do:.....

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày .....tháng..... năm .....

**Người thực hiện sàng lọc**

(ký, ghi rõ họ và tên)

<sup>i</sup> Chỉ định tiêm tại bệnh viện nếu đánh giá tình trạng hiện tại không có chỉ định cấp cứu.

<sup>ii</sup> Các trường hợp chống chỉ định/tri hoãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với loại vắc xin COVID-19 sử dụng hoặc phát hiện có các yếu tố bất thường khác.



## II. TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG (4)

### 3. Theo dõi phản ứng sau tiêm chủng

- Theo dõi tại điểm tiêm chủng 30 phút
- Thời gian tự theo dõi 28 ngày sau tiêm, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu
- Hướng dẫn người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm vắc xin COVID-19 tại Phụ lục 3 QĐ số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021.
  - ✓ Đến cơ sở y tế khi có 1 trong các dấu hiệu nghiêm trọng.
  - ✓ **Lưu ý:** trong 3 ngày đầu sau tiêm luôn có người hỗ trợ 24/24, tránh vận động mạnh



### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ<sup>(1)</sup>

---

#### 1. *CDC Hà Nội*

- ✓ XD KH triển khai hoạt động chuyên môn, hướng dẫn TTYT, BV, cơ sở y tế thực hiện chiến dịch
  - ✓ Xây dựng biểu mẫu thống kê báo cáo, kiểm tra giám sát
  - ✓ Xây dựng kế hoạch truyền thông cho chiến dịch
  - ✓ Tiếp nhận vắc xin, vật tư từ viện VSDT và cấp phát vắc xin cho các đơn vị.
  - ✓ Tổng hợp kết quả báo cáo Sở Y tế và Dự án TCMR Quốc gia và Miền Bắc
-

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ<sub>(2)</sub>

#### 2. *TTYT Quận, huyện, thị xã*

- ✓ Tham mưu UBND QH xây dựng KH; tập huấn cho cán bộ tham gia CD tiêm cho trẻ 5 đến dưới 12 tuổi;
- ✓ Đảm bảo QT vận chuyển, tiếp nhận, cấp phát, bảo quản vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế;
- ✓ Xây dựng kế hoạch truyền thông;
- ✓ Thông báo thời gian triển khai tiêm tới các BV đóng trên địa bàn để hỗ trợ TC tiêm chủng, bố trí tổ cấp cứu;
- ✓ Đảm bảo TC an toàn. Thực hiện ký sổ ngay trong ngày tiêm chủng.
- ✓ BC kết quả gửi về Sở Y tế (thông qua CDC) và BC UBND QH.

---

**PHẦN 2**  
**CÁC LOẠI VẮC XIN PHÒNG COVID-19 SỬ DỤNG**  
**ĐỂ TIÊM CHO TRẺ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI**

---

## II. CÁC LOẠI VẮC XIN

1

### Vắc xin Spikevax của Moderna

- QĐ 796/QĐ-BYT ngày 31/3/2022: *sửa đổi QĐ 3122/QĐ-BYT ngày 28/6/2022 phê duyệt vx cho nhu cầu cấp bách trong PCD bệnh COVID-19.*
- CV 2038/QLD-KD ngày 31/3/2022: *mở rộng chỉ định cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi của vắc xin Spikevax.*
- QĐ 325/QĐ-VSDTTU ngày 14/4/2022 về việc phân bổ VX phòng COVID-19 đợt 142.

2

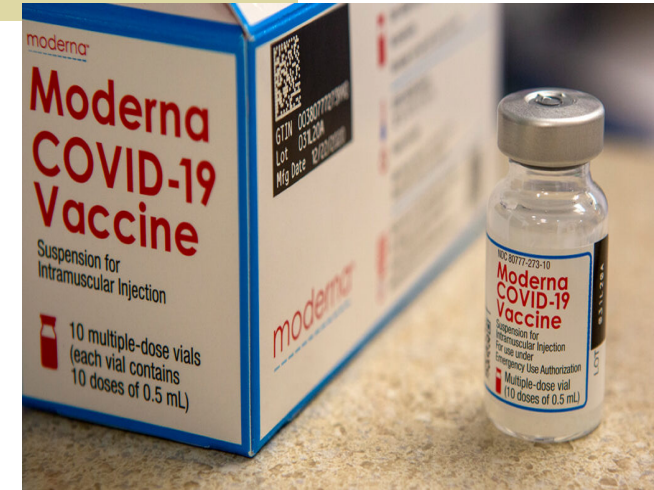
### Vắc xin Comirnaty của Pfizer/BioNTech

QĐ 457/QĐ-BYT ngày 01/3/2022: *sửa đổi 2908/QĐ-BYT phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19*

# 1. Vắc xin Spikevax của Moderna sử dụng cho trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi (1)

## Thông tin của nhà sản xuất

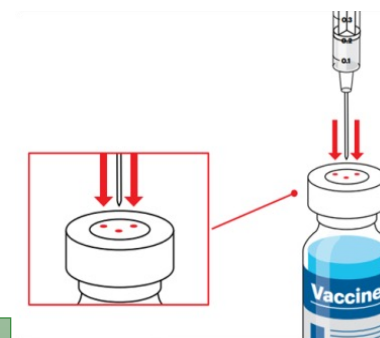
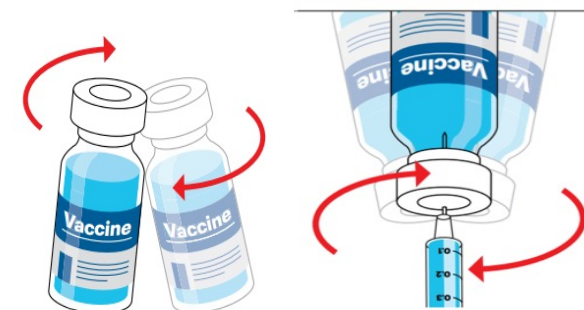
- ❖ Vắc xin Moderna sử dụng cho trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi: **cùng loại** vắc xin sử dụng cho người lớn.
- ❖ Liều cho trẻ em = 1/2 liều cơ bản sử dụng cho người lớn, chứa 50mcg vắc xin COVID-19 mRNA
- ❖ Hỗn dịch tiêm có màu trắng đến trắng ngà. Lọ 10 (0,5ml) tương đương với 20 liều mỗi liều 0,25ml -> hút 20 liều
- ❖ Bảo quản nhiệt độ  $-25^{\circ}\text{C}$  đến  $-15^{\circ}\text{C}$ , HSD :9 tháng kể từ NSX; từ  $+2^{\circ}\text{C}$  đến  $+8^{\circ}\text{C}$ , sử dụng tối đa 30 ngày.
- ❖ Lịch tiêm: 2 mũi; mỗi mũi 0,25ml/TB; cách nhau 28 ngày.



# 1. Vắc xin Spikevax sử dụng cho trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi (2)

## ❖ Thực hành tiêm vắc xin

- Kiểm tra nhãn/cảm quan lọ vắc xin trước khi sử dụng
- Kiểm tra vắc xin đã rã đông hoàn toàn
- Không được lắc hay pha loãng vắc xin
- Một lọ vắc xin sử dụng tối đa 20 liều (mỗi liều 0,25 mL). Đâm kim tại các vị trí khác nhau trên nút lọ trong mỗi lần hút vắc xin. **Không chọc thủng lọ quá 20 lần.**



*Lưu ý: Lọ vắc xin đã mở sử dụng trong 6 giờ*

# 1. Vắc xin Spikevax sử dụng cho trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi (3)

## Phản ứng sau tiêm chủng

### I. THEO DÕI SỨC KHỎE BẢN THÂN SAU KHI TIÊM CHỦNG

1. Ở lại điểm tiêm chủng  
30 phút sau khi tiêm  
để được cán bộ y tế theo dõi,  
phát hiện sớm các phản ứng  
sau tiêm chủng.



PHÒNG THEO DÕI  
SAU TIÊM



**Rất thường gặp**  
( $\geq 1/10$ )

Sưng hạch nách ở cùng bên với vị trí tiêm, một số trường hợp sưng hạch bạch huyết khác (ví dụ: ở cổ, ở trên xương đòn), đau đầu, buồn nôn/nôn, đau cơ, đau khớp, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt, sưng tại vị trí tiêm, ban đỏ tại vị trí tiêm. **Các phản ứng bất lợi được báo cáo nhiều nhất ở trẻ em từ 6 đến 11 tuổi sau liệu trình tiêm cơ bản là đau tại vị trí tiêm (98,4%), mệt mỏi (73,1%), đau đầu (62,1%), đau cơ (35,3%), ớn lạnh (34,6%), buồn nôn/nôn mửa (29,3%), sưng/đau ở nách (27,0%), sốt (25,7%), ban đỏ tại vị trí tiêm (24,0%), sưng tại vị trí tiêm (22,3%) và đau khớp (21,3%).**

**Thường gặp**  
( $\geq 1/100$  đến  $< 1/10$ )

Tiêu chảy, phát ban, nổi mề đay tại vị trí tiêm, phát ban tại vị trí tiêm, phản ứng muộn tại vị trí tiêm.

**Ít gặp**  
( $\geq 1/1.000$  đến  $< 1/100$ )

Chóng mặt, ngứa tại vị trí tiêm.

**Hiếm gặp**  
( $\geq 1/10.000$  đến  $< 1/1.000$ )

Giảm cảm giác, sưng mắt ở người có tiền sử tiêm chất làm đầy da

**Rất hiếm gặp**  
( $< 1/10.000$ )

Viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim

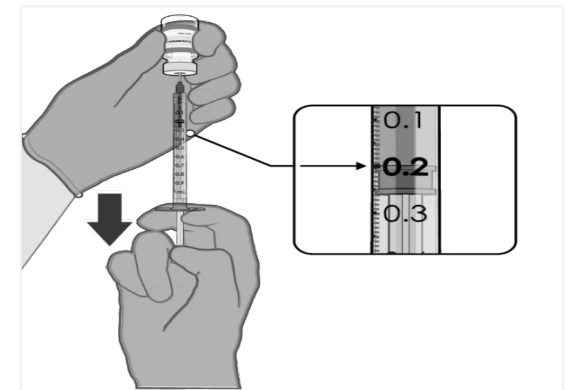
**Tần suất không  
xác định**

Phản vệ, quá mẫn, đau bụng



## 2. Vắc xin Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (1)

- ❖ Vắc xin Comirnaty (Pfizer BioNTech Covid-19 Vaccine) sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi **nắp màu cam**
- ❖ Dạng hỗn dịch đậm đặc pha tiêm, đóng lọ 1,3 ml **tương đương 10 liều** vắc xin sau pha loãng với 1,3 ml dung dịch nước muối sinh lý 0,9%
- ❖ Mỗi liều 0,2ml chứa 10mcg vắc xin mRNA COVID-19 = 1/3 hàm lượng KN vắc xin từ 12 tuổi trở lên
- ❖ Bảo quản ở nhiệt độ âm sâu từ  $-90^{\circ}\text{C}$  đến  $-60^{\circ}\text{C}$ . **HSD 9 tháng kể từ ngày sản xuất**
- ❖ Bảo quản nhiệt độ từ  $+2^{\circ}\text{C}$  đến  $+8^{\circ}\text{C}$  **sử dụng tối đa 10 tuần.**
- ❖ Lịch tiêm: 2 mũi; mỗi mũi 0,2ml/TB; cách nhau 4 tuần.



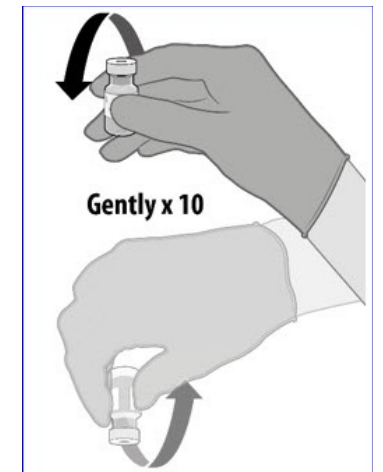
0,2 mL vắc xin đã pha loãng

**KHÔNG** sử dụng vắc xin của người lớn để tiêm cho trẻ 5-11 tuổi

## 2. Vaccine Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (2)

### Pha loãng vaccine trước khi sử dụng:

- Dung dịch nước pha (NaCl 9‰) không cần bảo quản lạnh trong quá trình bảo quản và vận chuyển. **Tại buổi tiêm chủng bảo quản cùng vaccine trong phích vaccine.**
- Kiểm tra nhãn lọ vaccine/nước pha trước khi sử dụng. **Lọ vaccine có nắp màu cam**
- Kiểm tra vaccine đã được rã đông hoàn toàn.
- Trước khi pha loãng **Không lắc lọ vaccine**, nhẹ nhàng lật lọ vaccine 10 lần. Sau khi pha loãng tiếp tục nhẹ nhàng lật lọ vaccine 10 lần.



*Lưu ý: Dung dịch nước pha (NaCl 9‰) được cấp cùng vaccine. Sử dụng một 1 lọ nước pha cho 1 lọ vaccine.*

### 3. Vắc xin Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (3)

- Sử dụng bơm kim tiêm (2ml hoặc 3ml), rút 1,3 ml dung dịch pha loãng bơm chậm vào lọ vắc xin.
- Cân bằng áp suất trong lọ vắc xin trước khi rút kim ra khỏi lọ bằng cách: Hút ngược lại 1,3 ml không khí từ lọ vắc xin vào bơm kim tiêm để loại bỏ không khí khỏi lọ vắc xin.

***Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ***

# 4. Vắc xin Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (4)

## Phản ứng sau tiêm chủng

### I. THEO DÕI SỨC KHỎE BẢN THÂN SAU KHI TIÊM CHỦNG

1. Ở lại điểm tiêm chủng **30 phút** sau khi tiêm để được cán bộ y tế theo dõi, phát hiện sớm các phản ứng sau tiêm chủng.



PHÒNG THEO DÕI SAU TIÊM



**Rất thường gặp**  
( $\geq 1/10$ )

Đau đầu, tiêu chảy, đau khớp, đau cơ, đau tại vị trí tiêm, kiệt sức, ớn lạnh, sốt (tần suất cao hơn đối với liều thứ 2), sưng tại chỗ tiêm.

Các phản ứng thường gặp nhất ở nhóm tuổi từ 5-11 tuổi là tại vị trí tiêm ( $> 80\%$ ), kiệt sức ( $> 50\%$ ), đau đầu ( $> 30\%$ ), tấy đỏ và sưng tại vị trí tiêm ( $> 20\%$ ), đau cơ và ớn lạnh ( $> 10\%$ ).

**Thường gặp**  
( $\geq 1/100$  đến  $< 1/10$ )

Buồn nôn, tấy đỏ tại vị trí tiêm

**Ít gặp**  
( $\geq 1/1.000$  đến  $< 1/100$ )

Nổi hạch, các phản ứng quá mẫn (phát ban, ngứa, mề đay, phù mạch), giảm cảm giác thèm ăn, mất ngủ, ngủ li bì, tăng tiết mồ hôi, đổ mồ hôi đêm, đau chi, suy nhược, khó chịu, ngứa tại vị trí tiêm.

**Rất hiếm gặp**  
( $< 1/10.000$ )

Viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim

DỰ KIẾN  
PHÂN BỐ  
VẮC XIN  
MODERNA  
CHO HỌC  
SINH LỚP 6

TT	Quận huyện	Trẻ sinh (01/04/2010 -31/12/2010) Lớp 6	Số vx phân bố theo lọ	Số vx phân bố theo liều
1	Hoàn Kiếm	1.293	46	920
2	Hai Bà Trưng	2.430	87	1.740
3	Ba Đình	2.648	94	1.880
4	Đống Đa	3.776	134	2.680
5	Tây Hồ	2.105	75	1.500
6	Thanh Xuân	3.924	140	2.800
7	Cầu Giấy	3.762	134	2.680
8	Long Biên	4.150	148	2.960
9	Hoàng Mai	4.910	175	3.500
10	Bắc Từ Liêm	3.658	130	2.600
11	Nam Từ Liêm	3.748	133	2.660
12	Thanh Trì	4.201	149	2.980
13	Gia Lâm	4.098	146	2.920
14	Đông Anh	5.011	178	3.560
15	Sóc Sơn	4.801	171	3.420
16	Mê Linh	3.070	109	2.180
17	Hà Đông	5.688	201	4.020
18	Quốc Oai	2.754	98	1.960
19	Thường Tín	3.454	123	2.460
20	Mỹ Đức	2.944	105	2.100
21	Phú Xuyên	2.519	90	1.800
22	Thanh Oai	2.460	88	1.760
23	Ứng Hòa	2.534	90	1.800
24	Chương Mỹ	4.796	171	3.420
25	Sơn Tây	1.994	71	1.420
26	Đan Phượng	2.225	79	1.580
27	Hoài Đức	4.541	162	3.240
28	Thạch Thất	2.761	98	1.960
29	Ba Vì	3.342	119	2.380
30	Phúc Thọ	2.569	91	1.820
	<b>Tổng</b>	<b>102.166</b>	<b>3.635</b>	<b>72.700</b>

---

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**

---